

Bản án số: 174/2023/HS-ST  
Ngày 30 – 11 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Quýnh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Quốc Vương và Ông Trần Ngọc Chiến.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hải Lê - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2023/QĐXXST-HS ngày 16/11/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Thị Q, tên gọi khác: không; sinh ngày 01/7/1992, tại B, Thanh Hóa; nơi thường trú: thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện tại: tổ D, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Khắc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); chồng, con: chưa; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 25/6/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Công Q1; tên gọi khác: không; sinh ngày 03/02/1994, tại C, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ F, khu A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công Đ và bà Vũ Thị P; vợ: Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 02 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/11/2011 Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả) xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 31/8/2015 chấp hành xong bản án, bị cáo bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/6/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả; có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ B, khu C, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; vắng tại phiên tòa.

\* Người làm chứng: chị Đông Thị Hoàng P1, vắng mặt tại phiên tòa.

\* Người chứng kiến: chị Phạm Thị T2 và anh Nguyễn Minh T3, đều vắng mặt tại phiên tòa.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/6/2023, tại khu vực thuộc tổ A, khu B, phường C, thành phố C, Dương Thị Q đã có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng cho chị Đông Thị Hoàng P1 để chị P1 sử dụng thì bị Công an kiểm tra, bắt và thu giữ trong tay phải của P1 01 gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 01 túi nilon kích thước (1,7x2)cm chứa chất tinh thể màu trắng, thu tại túi quần phía trước bên trái của P1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone kèm theo sim; thu giữ của Q 01 điện thoại Iphone kèm theo sim và 01 xe mô tô SYM ENJOY biển kiểm soát 14B1-026.44.

Ngoài ra, trước đó Q còn 02 lần khác bán ma túy cho chị Đông Thị Hoàng P1, cụ thể:

- Lần thứ nhất: sáng ngày 15/6/2023 P1 liên lạc với Q qua ứng dụng zalo để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng, P1 chuyển khoản 500.000 đồng vào số tài khoản của Ngân hàng Quân đội (M) chủ tài khoản Nguyễn Công Q1 (bạn trai của Q). Q hẹn P1 đến công chào khu B, phường C để nhận ma túy, đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Q bảo Nguyễn Công Q1 mang ma túy đến điểm hẹn cho P1.

- Lần thứ 2: khoảng 09 giờ ngày 23/6/2023 P1 gọi điện thoại qua ứng dụng zalo cho Q hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá và chuyển khoản số tiền này cũng vào tài khoản MB của Nguyễn Công Q1. Q hẹn P1 giao nhận ma túy tại công chào khu B, phường C, đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Q mang 01 gói ma túy đến điểm hẹn giao cho P1, P1 đã sử dụng hết số ma túy này.

Tại các bản kết luận giám định số 898/KL-KTHS ngày 01/7/2023 và 901/KL-KTHS ngày 02/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ của Đông Thị Hoàng P1 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,018 gam. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Công Q1.

Bản cáo trạng số: 138/CT-VKS-CP ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Dương Thị Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự

và bị cáo **Nguyễn Công Q1** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Dương Thị Q** khai nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau: bị cáo sử dụng ma túy đá từ năm 2022, bị cáo đã 03 lần bán ma túy cho chị **Đông Thị Hoàng P1** đúng như nội dung vụ án đã nêu, mỗi lần chị **P1** hỏi mua ma túy bị cáo đều yêu cầu chuyển tiền trước vào tài khoản **Ngân hàng Quân đội** (M) của **Nguyễn Công Q1**, sau khi nhận được tiền bị cáo liên hệ qua mạng xã hội facebook với người đàn ông tên **T4** (bị cáo không biết lý lịch địa chỉ cụ thể) mua ma túy mang về để vừa bán cho chị **P1** vừa bớt lại để có ma túy sử dụng. Ngày 15/6/2023 khi bán 500.000 đồng ma túy đá cho chị **P1** bị cáo đã đưa 01 túi ma túy đá cho **Q1** để mang ra điểm hẹn là công chào **khu B, phường C** giao cho chị **P1** còn 02 lần bán ma túy khác thì bị cáo tự giao dịch và trực tiếp giao ma túy cho **P1** không liên quan đến bị cáo **Q1**. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không bị oan. Bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Công Q1** khai nhận hành vi phạm tội cụ thể như sau: bị cáo là bạn trai của bị cáo **Q**, bị cáo thừa nhận đã sử dụng ma túy đá từ năm 2019, không sử dụng loại ma túy nào khác và có nhân thân đúng như phần lý lịch của bị cáo đã nêu. Ngày 15/6/2023 bị cáo đã nhận 01 túi nilon bên trong có ma túy đá từ bị cáo **Q** và giúp **Q** giao cho chị **P1** tại công chào **khu B, phường C, thành phố C**. Việc thỏa thuận mua bán ma túy các lần khác của bị cáo **Q** và chị **P1** bị cáo không biết. Bị cáo **Q** không có tài khoản Ngân hàng nên đã mượn tài khoản Ngân hàng Quân đội của bị cáo để sử dụng, bị cáo không biết **Q** sử dụng vào việc nhận tiền mua bán ma túy cho chị **P1** chuyển khoản tiền mua ma túy vào đó. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo thấy ân hận với hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đến mức thấp nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh **Nguyễn Minh T1** vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra thể hiện: chiếc xe mô tô nhãn hiệu ENJOY biển kiểm soát 14B1-026.44 là của anh cho bị cáo **Q** mượn để đi lại anh không biết việc **Q** sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy, chiếc xe này anh **T1** mua từ năm 2018 của người không quen biết, xe không có giấy tờ, anh **T1** không yêu cầu nhận lại xe.

Người làm chứng là chị **Đông Thị Hoàng P1**, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Cẩm Phả** thể

hiện: chị là bạn bè với **Dương Thị Q** và **Nguyễn Công Q1**, chị đã ba lần mua ma túy của **Q**, cụ thể: lần thứ nhất vào sáng ngày 15/6/2023 chị liên lạc với **Q** qua ứng dụng zalo để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, chị đã chuyển tiền vào tài khoản của **Ngân hàng Quân đội (MB)** của **Nguyễn Công Q1** theo hướng dẫn của **Q**. Đến khoảng 12 giờ ngày 15/6/2023 chị đi đến công chào **khu phố B, phường C, thành phố C** theo thỏa thuận với **Q**, tại đây chị đã gặp **Q1** và được **Q1** đưa cho một túi nilon bên trong có ma túy đá, chị mang về nhà và sử dụng hết. Lần thứ 2 chị mua ma túy của **Q** vào ngày 23/6/2023 cũng với cách thức thỏa thuận mua như lần thứ nhất nhưng **Q** là người đưa túi ma túy đá, chị mang về và sử dụng hết. Lần thứ ba vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 25/6/2023 chị liên lạc với **Q** qua ứng dụng zalo để hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì **Q** đồng ý, chị lại chuyển khoản vào tài khoản **Ngân hàng Quân đội** của **Q1**. **Q** bảo với chị sau khi mua được ma túy thì chị **Q** sẽ sê lại một ít để sử dụng thì chị đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày **Q** liên lạc bảo chị đến khu vực **công chào khu B** để gặp **Q** lấy ma túy, khi đến **Q** đưa chị về phòng trọ, chị thấy **Q1** đang nằm trong phòng. **Q** vào lấy túi ma túy tự sê lại một ít vào trong nỏ thủy tinh rồi đi ra ngoài cửa. Trên đường chờ chị về **Q** đưa cho chị một gói giấy vệ sinh bên trong có một túi nilon chứa ma túy đá, đến khu vực **công chào khu B, phường C** thì lực lượng Công an tới phát hiện, bắt và thu giữ vật chứng gồm 01 gói ma túy đá chị đang cầm trên tay phải, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng, sau đó Công an đưa chị và **Q** về trụ sở để làm việc.

Người chứng kiến là anh **Nguyễn Minh T3** và chị **Phạm Thị Thanh vắng mặt** tại phiên tòa nhưng có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: anh, chị được chứng kiến công an bắt quả tang thu giữ tại tay phải của chị **Đông Thị Hoàng P1** 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng, **P1** khai nhận đó là ma túy đá vừa mua được của **Dương Thị Q**. Công an còn thu tại túi quần phía trước bên trái của **P1** một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng. Công an đã tiến hành lập biên bản, niêm phong số ma túy Methamphetamine và các vật chứng thu giữ của **P1** theo đúng quy định. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: bị cáo **Dương Thị Q** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Nguyễn Công Q1** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo **Dương Thị Q** từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/6/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Công Q1** từ 24 (hai bốn) đến 27 (hai bảy) tháng

tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại, thu giữ của bị cáo **Q**.

Tại phần tranh luận: các bị cáo **Dương Thị Q, Nguyễn Công Q1** không tranh luận với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh và không tranh luận với nhau. Các bị cáo đều thấy ân hận với hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo cải tạo tốt, thành người có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố Cẩm Phả**, tỉnh Quảng Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và người chứng kiến đều không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo **Dương Thị Q, Nguyễn Công Q1** khai nhận về hành vi phạm tội đúng với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu như: Biên bản kiểm tra và tạm giữ đồ vật; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Bản ảnh xác định địa điểm; bản ảnh vật chứng; Biên bản kiểm tra điện thoại; Kết luận giám định của **Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh**; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo **Dương Thị Q** đã có hành vi bán ma túy loại Methamphetamine cho chị **Đông Thị Hoàng P1** 02 lần vào các ngày 15/6/2023, 23/6/2023 và ngày 25/6/2023 đã có hành vi bán 01 túi nilon ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 0,018 gam, mỗi lần đều bán với giá 500.000 đồng để chị **P1** sử dụng; bị cáo **Q1** có hành vi giúp sức cho bị cáo **Q** trong việc

bán ma túy cho chị **P1** vào ngày 15/6/2023. Hành vi của bị cáo **Q** đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo **Q1** đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo **Dương Thị Q** và **Nguyễn Công Q1** là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đối với các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo **Dương Thị Q** và **Nguyễn Công Q1** là nghiêm trọng, đã vi phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho các đối tượng buôn bán ma túy lớn hoạt động, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Việc mua bán ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội vì nó hủy hoại sinh trí lực của người sử dụng ma túy và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Trong vụ án này, các bị cáo đều biết sự nghiêm cấm của pháp luật đối với các chất ma túy và nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo kém, thiếu ý thức rèn luyện bản thân, lười lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hành vi phạm tội bị phát hiện là ngoài ý muốn của các bị cáo nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: bị cáo **Q** phạm tội độc lập trong việc bán ma túy cho chị **Đông Thị Hoàng P1** vào các ngày 23,25/6/2023. Riêng hành vi bán ma túy vào ngày 15/6/2023 các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm gián đơn, bị cáo **Q** có vai trò đầu vụ, là người thỏa thuận, giao dịch và hẹn thời gian, địa điểm nhận ma túy với chị **P1**, trực tiếp đi mua ma túy về để bán lại cho chị **P1**; hành vi phạm tội của bị cáo **Q1** có vai trò giúp sức trong việc cầm ma túy mang đến địa điểm đã hẹn để giao cho chị **P1**. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành nên khi quyết định hình phạt cũng cần áp dụng quy định tại Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo **Q1** có nhân thân xấu nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà vẫn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo thiếu ý thức rèn luyện bản thân. Tuy nhiên, cả hai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Nhưng dù xem xét đến đâu cũng cần bắt các bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe

phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo đều nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 của Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình kiểm tra hành chính, bắt khẩn cấp đã thu giữ của các bị cáo số vật chứng, cụ thể:

- Đối với số ma túy thu giữ đã giám định hết không hoàn lại mẫu vật.

- Đối với chiếc điện thoại di động Iphone thu giữ của chị **Đông Thị Hoàng P1**, do hành vi của chị **P1** không cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị **P1**;

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc kèm với sim thu giữ của bị cáo **Q**, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. Chiếc sim điện thoại thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM ENJOY biển kiểm soát 14B1-026.44 chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[8] Các vấn đề khác: - Chị **Đông Thị Hoàng P1** có hành vi mua ma túy của các bị cáo về sử dụng trái phép, **Công an thành phố Cẩm Phả** đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

- Đối tượng bán ma túy cho bị cáo **Q**, bị cáo khai tên **T4**, do không biết lý lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố Cẩm Phả** tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo **Dương Thị Q**, **Nguyễn Công Q1** đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 (đối với bị cáo **Dương Thị Q**), khoản 1 Điều 251 (đối với bị cáo **Nguyễn Công Q1**); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: các bị cáo **Dương Thị Q**, **Nguyễn Công Q1** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: - **Dương Thị Q** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/6/2023;

- **Nguyễn Công Q1** 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/6/2023;

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc; tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim (không xác định số sim) trên sim có 4 dãy số: 8984, 04800, 03242, 80231 thu giữ của bị cáo **Dương Thị Q.**

Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 18/BB-THA ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo **Dương Thị Q, Nguyễn Công Q1** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Cẩm Phả;
- CQ CSĐT Công an TP Cẩm Phả;
- CQ THAHS Công an TP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- Các bị cáo; người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(*đã ký*)

**Nguyễn Thị Quynh**



